TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2024/HS-ST
Ngày 21 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền.

Bà Nguyễn Thị Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hồng T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13 tháng 11 năm 1988 tại Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú: Khu D, xã P, huyện Đ, tỉnh P; Con ông: Lê Hồng Q, sinh năm 1962; Con bà: Lê Thị K, sinh năm 1963; Vợ: Lường Thị B, sinh năm 1986; Con: có 02 con; lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Hiện bố mẹ, vợ con đều đang ở khu D, xã P, huyện Đ, tỉnh P;

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Năm 2016, Công an huyện Đ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; đã chấp hành nộp phạt ngày 13/01/2016.

+ Năm 2018, Công an huyện Đ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt: 350.000 đồng về hành vi mua các số lô, số đề; đã chấp hành nộp phạt ngày 11/4/2018.

+ Năm 2020, Công an huyện Đ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng các loại pháo mà không được phép; đã chấp hành nộp phạt ngày 18/02/2020.

+ Năm 2020, Công an huyện Đ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt: 750.000 đồng về hành vi mua dâm; đã chấp hành nộp phạt ngày 02/6/2020.

+ Năm 2022, Công an huyện Đ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt: 500.000 đồng về hành vi mua các số lô, số đề; đã chấp hành nộp phạt ngày 24/10/2022.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/12/2023 đến ngày 19/12/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2023 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 21 giờ ngày 14/12/2023, tại khu vực đường bê tông gần cổng Trung tâm y tế huyện P thuộc khu A, xã P, huyện P, tỉnh P. Tổ công tác Công an huyện P kiểm tra xe ô tô taxi nhãn hiệu Huyndai i10 biển số 30A-779.27 (xe đăng ký tên anh Hà Tuấn P, sinh năm 1984; nơi thường trú: Khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh P) phát hiện Lê Hồng T, sinh năm 1988, nơi thường trú: Khu D, xã P, huyện Đ, tỉnh P đang có hành vi tàng trữ hàng cấm (pháo hoa nổ). Thao tự giác lấy ở phía cốp sau xe ô tô giao nộp cho Tổ công tác 01 túi tải màu trắng bên trong có chứa 05 khối hộp đều là pháo hoa nổ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc; thu giữ, niêm phong các đồ vật, tài liệu sau:

+ 01 túi tải màu trắng bên ngoài có in chữ và số màu xanh, đỏ; bên trong có 05 khối hộp, trong đó có 04 khối hộp đều có kích thước 17cm x 17cm x 12cm và 01 khối hộp có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài mỗi khối hộp đều được dán giấy in họa tiết, hoa văn nhiều màu sắc, một mặt của các khối hộp được dán giấy màu nâu;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, lắp sim số 0963.906.891 và số 0334.313.119, số sêri: f0a25fbc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 265 trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh P giám định 05 khối hộp thu giữ của T và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định số 1574/KLGĐ ngày 18/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: *"*05 (năm) khối hộp gửi đến giám định là pháo hoa nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng rít, tiếng nổ và tạo ra hiệu ứng màu sắc trong không gian), có tổng khối lượng là: 08kg (tám kilogam).

** Pháo nổ, pháo hoa được quy định trong Nghị định số: 137/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo*

Kèm theo kết luận giám định: Biên bản mở niêm phong vào giao, nhận đối tượng giám định; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định

Hoàn trả: 6,3kg (Sáu phảy ba kilogam) mẫu vật cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định,… *"*.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hồng T khai nhận nguồn gốc và mục đích tàng trữ pháo hoa nổ như sau: Do có nhu cầu sử dụng pháo hoa trong dịp Tết nguyên đán năm 2024, khoảng 18 giờ ngày 14/12/2023, T sử dụng điện thoại lắp sim số 0963.906.891 gọi điện qua ứng dụng Zalo đến tài khoản "Anh Bình Phú T1" của Phùng Sơn B1, sinh năm 1986, nơi thường trú: xã P, huyện P, tỉnh P để trao đổi về việc mua bán pháo hoa. Thao đặt mua của B1 05 giàn pháo hoa loại 49 ống do Trung Quốc sản xuất với giá thỏa thuận 500.000 đồng/giàn và hẹn B1 tại khu vực gần Trung tâm y tế huyện P. T khai nhận B1 có sử dụng các số điện thoại 0562.212.999, 0879.610.571, 0374.597.262 để liên lạc lại với T trao đổi bán pháo hoa nổ. Sau đó, T thuê xe taxi nhãn hiệu Huyndai i10 biển số 30A-779.27 của anh Hà Tuấn P đi đến gặp B1. Khi tới đoạn đường bê tông thuộc khu A, xã P, huyện P thì T gặp B1, B1 chỉ cho T 01 túi tải màu trắng có in chữ và số màu xanh, đỏ đặt tại ven đường sau đó B1 rời đi. T xuống xe và đi tới vị trí B1 chỉ rồi cầm bao tải và kiểm tra bên trong bao tải có 05 khối hộp, có 04 khối hộp kích thước 17cm x 17cm x 12cm và 01 khối hộp có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài mỗi khối hộp đều được dán giấy in họa tiết, hoa văn nhiều màu sắc, một mặt của các khối hộp được dán giấy màu nâu, sau đó T để vào cốp xe taxi rồi đi về. Khi đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an huyện P kiểm tra, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã triệu tập Phùng Sơn B1 đến để làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, B1 khai nhận: ngày 14/12/2023, B1 sử dụng số điện thoại 0562.212.999 (đây là số điện thoại của B1) để gọi điện, nhắn tin qua ứng dụng Z cho T để hỏi thăm sức khoẻ và rủ T đến huyện P để chơi, B1 không thừa nhận việc trao đổi cũng như bán pháo hoa cho T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành tra cứu thông tin chủ thuê bao đăng ký số điện thoại 0879.610.571 là Hồ Xuân Đ, sinh năm 1984, nơi thường trú: Số G, Ngõ H Phố H, Q, quận H, thành phố Hà Nội và người đăng ký số điện thoại 0374.597.262 là H Wiêng Nõm, sinh năm 1942, nơi thường trú: Xã B,

huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Xác định, anh Đ và bà N đều khai nhận không sử dụng các số điện thoại nêu trên đồng thời không có mối quan hệ gì với Lê Hồng T do đó không có căn cứ để xử lý đối với Hồ Xuân Đ và H Wiêng Nỡm.

Quá trình điều tra, Lê Hồng T đã khai nhận toàn bộ hình vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

- Về nguyên nhân, điều kiện, động cơ phạm tội: Do có nhu đầu đốt pháo trong dịp Tết nguyên đán năm 2024 nên bị cáo đã hỏi mua pháo hoa nổ để sử dụng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

- Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

+ 01 hộp cát tông, bên ngoài hộp có dán 04 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong đều có 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh P và chữ ký của những người có liên quan, bên trong hộp cát tông có chứa 6,3kg pháo hoa nổ, là mẫu vật hoàn trả sau giám định.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, lắp sim số 0963.906.891 và số 0334.313.119, số sêri: f0a25fbc là điện thoại của T khai dùng để liên lạc mua pháo hoa.

- Xác minh về tài sản, thu nhập của bị cáo: Xác minh tại UBND xã P, huyện Đ, trước khi bị bắt bị cáo sinh sống cùng vợ và con trai tại căn nhà của mẹ đẻ bị cáo tại khu D, xã P, huyện Đ, tỉnh P. Bị cáo không có tài sản trị giá ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu. Xác minh thu nhập bình quân của người dân tại xã P, huyện Đ là 36.000.000 đồng/ người/ năm.

II. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSPN ngày 21/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P đã truy tố bị cáo Lê Hồng T về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân, huyện P tỉnh P vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về điều luật áp dụng và tội danh:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm";

***** Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Hồng T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Hồng T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh P để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Lê Hồng T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lê Hồng T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Hồng T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Hồng T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Hồng T.

***** Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Lê Hồng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, lắp sim số 0963.906.891 và số 0334.313.119, số sêri: f0a25fbc nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp cát tông có kích thước 42,5cm x 30cm x 27,5cm bên ngoài có dán 04 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh P và chữ ký của những người có liên quan. Bên trong hộp cát tông có chứa tổng khối lượng 6,3kg (Sáu phẩy ba kilogam) pháo hoa nổ hoàn trả lại cùng toàn bộ bao gói gửi giám định.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P, tỉnh P; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Hồng T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu khác có lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Hồi 21 giờ ngày 14/12/2023, tại khu vực đường bê tông gần cổng Trung tâm y tế huyện P, tỉnh P thuộc khu A, xã P, huyện P, tỉnh P. Lê Hồng T, sinh năm 1988; nơi thường trú khu D, xã P, huyện Đ, tỉnh P đã có hành vi tàng trữ 08kg pháo hoa nổ với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện P, tỉnh P phát hiện, thu giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Hồng T đã phạm vào tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự;

Tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

c) Pháo hoa nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận biết rõ hành vi tàng trữ pháo nổ là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó đã gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo

cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bi cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ông nội bị cáo là ông Lê Xuân V được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Hồng T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đều đã thi hành xong lần gần nhất là ngày 24/10/2022. Lần phạm tội này bị cáo phạm tội ngày 14/12/2023. Căn cứ vào khoản 2 Điều 2 Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 về Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Toà án nhân dân tối cao thì bị cáo vẫn đủ điều kiện được hưởng án treo. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy lần phạm tội này không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và địa phương một thời gian cũng đủ điều kiện giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*. Xét thấy tại biên bản xác minh ngày 27/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P, tỉnh P tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh P thì bị cáo là lao động tự do, sống cùng với gia đình, không có tài sản gì có giá trị nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Đối với Phùng Sơn B1, ngoài lời khai của Thao quá trình điều tra không có căn cứ để xác định B1 đã bán pháo hoa nổ cho T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh P không đề cập trách nhiệm trong vụ án là phù hợp.

Đối với Hà Tuấn P không biết việc bị cáo T thuê xe Taxi để đi mua pháo hoa nổ, không liên quan gì đến việc tàng trữ pháo hoa nổ của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không đề cập trách nhiệm trong vụ án là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng của vụ án là 6,3kg (Sáu phẩy ba kilogam) pháo hoa nổ hoàn trả lại cùng toàn bộ bao gói gửi giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, lắp sim số 0963.906.891 và số 0334.313.119, số sêri: f0a25fbc thu giữ của bị cáo Lê Hồng T. Quá trình điều tra bị cáo khai dùng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán pháo với Phùng Sơn B1 nhưng qua tiến hành đối chất Phùng Sơn B1 không thừa nhận hành vi đã bán pháo hoa nổ cho bị cáo. Mặt khác qua đối chiếu dữ liệu trong điện thoại của bị cáo và của Phùng Sơn B1 cũng không thể hiện việc trao đổi mua bán pháo ngoài lời khai của bị cáo. Do vậy, không đủ căn cứ xác định bị cáo dùng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán pháo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Hồng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[1]. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm";

[2]. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Hồng T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Hồng T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh P để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Lê Hồng T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lê Hồng T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Hồng T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Hồng T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Hồng T.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Lê Hồng T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, lắp sim số 0963.906.891 và số 0334.313.119, số sêri: f0a25fbc nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) hộp cát tông có kích thước 42,5cm x 30cm x 27,5cm bên ngoài có dán 04 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh P và chữ ký của những người có liên quan. Bên trong hộp cát tông có chứa tổng khối lượng 6,3kg (Sáu phẩy ba kilogam) pháo hoa nổ hoàn trả lại cùng toàn bộ bao gói gửi giám định.

(Vật chứng nêu trên có tình trạng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện P, tỉnh P cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh P ngày 27 tháng 02 năm 2023).

[4]. *Về án phí:*

Buộc bị cáo Lê Hồng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh P;*
- *VKSND huyện P, tỉnh P;*
- *Sở Tư pháp tỉnh P;*
- *Công an huyện P, tỉnh P;*
- *Chi cục THADS huyện P;*
- *UBND nơi bị cáo cư trú;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu VP, HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Việt Hưng